

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 04-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lâm.

Ông Hoàng Văn Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Vi Văn L, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2004, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn H, xã N, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn M và bà Nông Thị M1; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Văn Đ - Luật sư trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

- Bị hại: Bà Phí Thị T, sinh năm 1956 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn M, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông Đỗ Văn C1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn M, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn C1: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn M, xã C, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền ngày 24/6/2025). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Vi Văn M, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/5/2025, Vi Văn L một mình điều khiển xe mô tô biển số 12X1-259.12 đi theo Quốc lộ A hướng Hà Nội - Lạng Sơn, khi đi đến Km 63+600 thuộc địa phận khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn M, xã C, tỉnh Lạng Sơn), trong đoạn đường có biển báo hiệu R.420 “*Bắt đầu khu đông dân cư*”, đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giữ khoảng cách an toàn và quy tắc vượt xe đã đâm vào xe điện hai bánh (không gắn biển số) do bà Phí Thị T sinh năm 1956, điều khiển di chuyển phía trước cùng chiều. Hậu quả bà Phí Thị T bị thương, được đưa đi cấp cứu, đến ngày 28/5/2025 thì tử vong.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Vi Văn L 0,000mg/L khí thở, âm tính với chất ma túy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường mô tả theo chiều Hà Nội - Lạng Sơn. Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông được giải nhựa thẳng phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Có vạch sơn kẻ đơn, nét đứt màu vàng phân chia thành hai chiều xe chạy; vạch 1.1 vạch phân chia hai chiều xe chạy (vạch tim đường) dạng vạch đơn, đứt nét màu vàng rộng 0,15m; vạch 2.2 vạch phân chia các làn xe cùng chiều dạng vạch đơn, liền nét, màu trắng rộng 0,20m. Phân chia mặt đường thành làn đường cho xe cơ giới bên phải rộng 3,40m, làn đường xe thô sơ bên phải rộng 1,50m; làn đường cho xe cơ giới bên trái rộng 3,40m, làn đường xe thô sơ bên trái rộng 1,50m. Đoạn đường xảy ra tai nạn nằm trong khu vực đông dân cư. Xác định điểm va chạm nằm ở điểm đầu vị trí số 1 là vết mài trượt trên mặt đường, cách mép đường nhựa bên phải 3,80m; cách điểm mốc cột Km63+600 Quốc lộ A là 55,40m.

Kết luận giám định kỹ thuật số: 110/GĐKT-ĐK ngày 27/6/2025, của Công ty cổ phần Đ1 kết luận: Xe mô tô biển số 12X1-259.12 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật. Xe điện hai bánh không có biển số có số động cơ SZBJ48V20203462 và số khung NCTGHX210106041 căn cứ vào các tài liệu thông số kỹ thuật xe mô tô, xe máy sản xuất lắp ráp tại Việt Nam được Cục Đ2 chứng nhận, chiếc xe trên không có thông tin tra cứu, do vậy không có cơ sở để đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện.

Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số: 01/25/KLTTHS-PY ngày 16/7/2025, của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận: Phí Thị T chết do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 124/25/KLTTCT-TTPY ngày 09/9/2025, của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vi Văn L tại thời điểm giám định là 11%.

Kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô biển số 12X1-259.12, giá trị thiệt hại tại thời điểm định giá tháng 5/2025 là 833.000 đồng. Xe máy điện không có biển số, nhãn hiệu TIGER, giá trị thiệt hại tại thời điểm định giá tháng 5/2025 là 733.000 đồng.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 05/CT-VKSKV4 ngày 12 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn L, về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt đại diện bị hại trình bày, hai bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự với tổng số tiền 100.000.000 đồng, phía bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm buộc tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự xác nhận bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Vi Văn L 01 giấy phép lái xe số 200223005020. Tại phiên tòa, bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, tuy nhiên cần xét đến yếu tố lỗi hỗn hợp của cả hai bên, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, để quyết định hình phạt đối với bị cáo bằng mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/5/2025, tại Km 63+600 Quốc lộ A thuộc địa phận khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn M, xã C, tỉnh Lạng Sơn), bị cáo Vi Văn L điều khiển xe mô tô biển số 12X1-259.12 theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn, gây tai nạn với bà Phí Thị T đang điều khiển xe điện phía trước cùng chiều, hậu quả bà Phí Thị T tử vong. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vi Văn L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về mức độ lỗi: Bị cáo Vi Văn L trong quá trình tham gia giao thông đã không tuân thủ đúng các quy tắc giao thông đường bộ như, điều khiển xe tham gia giao thông không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, vi phạm quy tắc vượt xe, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn khi có chướng ngại vật nên dẫn đến tai nạn, do đó đã vi phạm khoản 1 Điều 10, khoản 3 Điều 12, khoản 5 Điều 14 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Đối với bà Phí Thị T điều khiển phương tiện tham gia giao thông không chấp hành quy tắc về chuyển hướng xe vi phạm tại khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mức độ lỗi của bị cáo và bị hại là 50/50.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại cũng có lỗi, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng không có.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Trước khi mở phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong với tổng số tiền 100.000.000 đồng. Trong quá trình tố tụng đại diện hợp pháp của bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt tù cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, trả lại cho bị cáo Vi Văn L 01 giấy phép lái xe số 200223005020.

[9] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu được miễn án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy bị cáo thuộc đối tượng theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, do vậy Hội đồng xét xử, chấp nhận cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội, Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Vi Văn L 01 Giấy phép lái xe số 200223005020.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn đang quản lý, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2025)

4. Về án phí: Bị cáo Vi Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo; người bào chữa; người đại diện hợp pháp của bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn